

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công bố hiện trạng rừng tỉnh Sơn La năm 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNN-PTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng; Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 68/TTr-SNN ngày 17/02/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố hiện trạng rừng tỉnh Sơn La tính đến ngày 31/12/2024 như sau:

**1.** Diện tích đất có rừng: 671.596,3 ha

- Phân theo mục đích sử dụng:

+ Rừng đặc dụng: 72.225,24 ha;

+ Rừng phòng hộ: 292.799,52 ha;

+ Rừng sản xuất: 306.571,58 ha. (trong đó: rừng sản xuất: 254.285,4 ha; diện tích cây ăn quả thân gỗ: 43.498,8 ha và cây phân tán quy đổi diện tích: 8.787,4 ha)

- Phân theo nguồn gốc hình thành rừng:

+ Rừng tự nhiên: 591.687,1 ha;

+ Rừng trồng: 79.909,2 ha (bao gồm 43.498,8 ha diện tích cây ăn quả thân gỗ; cây phân tán quy đổi diện tích: 8.787,4 ha)

2. Diện tích đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp: 77.162,37 ha (trong đó bao gồm 7.239,1 ha rừng trồng chưa thành rừng)

### 3. Tỷ lệ che phủ

Tỷ lệ che phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2024 là 47,60%. Trong đó:

- Tỷ lệ che phủ cây rừng: 43,90 %.
- Tỷ lệ che phủ cây ăn quả thân gỗ, cây trồng phân tán quy đổi diện tích là: 3,70 % (có biểu chi tiết kèm theo).

## **Điều 2. Trách nhiệm quản lý, tổ chức bảo vệ và phát triển rừng sau khi công bố hiện trạng rừng**

1. Ủy ban nhân dân các cấp (huyện, xã) thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo quy định tại Điều 102 Luật Lâm nghiệp.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm triển khai thực hiện theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp năm 2025 theo quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 và Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm lâm;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Phú 10b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Công**